

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 12/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 15h00 - 20/12/2025 - Phòng : 128 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27202241869	Võ Thị Kiều	Anh	26/05/2003	Nghệ An	31CHT7					
2	28212201361	Đặng Quốc	Bảo	25/10/2004	Nghệ An	31CHT7					
3	28214637683	Ông Văn	Cường	10/02/2004	Đà Nẵng	31CHT7					
4	28214639639	Văn Thị Thúy	Diễm	15/08/2004	Đà Nẵng	31CHT7					
5	28212200950	Nguyễn Văn	Đức	15/03/2004	Quảng Nam	31CHT7					
6	28208149389	Nguyễn Thùy	Dung	22/04/2004	Đà Nẵng	31CHT7					
7	28204648077	Phan Thị Ngọc	Hải	02/04/2004	Thừa Thiên Huế	31CHT7					
8	28206501064	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	26/02/2004	Quảng Ngãi	31CHT7					
9	28208040213	Hoàng Kim	Ngân	14/09/2004	Quảng Nam	31CHT7					
10	28208029156	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	17/04/2004	Đà Nẵng	31CHT7					
11	28204302856	Lê Hoàng Minh	Nguyệt	29/06/2004	Đà Nẵng	31CHT7					
12	28206551718	Trần Thị Kim	Phượng	19/11/2004	Quảng Ngãi	31CHT7					
13	26207131828	Nguyễn Thị	Ly	12/03/2002	Quảng Ngãi	29CBN4					Thi lại
14	27207100174	Nguyễn Thị Kim	Hồng	01/08/2003	Quảng Nam	30CBN3					Thi lại
15	27212154241	Kiều Văn	Hậu	20/10/2003	Đà Nẵng	30TBN3					Thi lại
16	26203222725	Nguyễn Thị Thanh	Tú	29/04/2002	Đắk Lắk	30THT11					Thi lại
17	27203129710	Hoàng Thị Hoài	Thương	19/03/2003	Thanh Hóa	30TSC13					Lần 1
18	28206550581	Đoàn Thị	Phúc	26/09/2004	Quảng Nam	30TSC7					Thi lại
19	27205241924	Đỗ Thị Bích	Lệ	10/03/2003	Bình Định	31CBN4					Thi lại
20	27205227181	Trần Thảo	Quyên	19/04/2003	Phú Yên	31CBN4					Thi lại
21	27205234591	Chế Trần	Thi	13/08/2003	Phú Yên	31CBN4					Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 12/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 15h00 - 20/12/2025 - Phòng : 129 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28208101910	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/03/2003	Gia Lai	31CHT7						
2	29206725012	Nguyễn Duy Như Quỳnh	17/02/2005	Quảng Trị	31CHT7						
3	29209548300	Trần Nguyễn Thúy Tiên	21/12/2005	Thừa Thiên Huế	31CHT7						
4	28206201369	Lê Thị Thảo Trân	11/11/2004	Bình Định	31CHT7						
5	28208024752	Văn Thị Thục Trinh	29/06/2004	Đà Nẵng	31CHT7						
6	28206746067	Nguyễn Thị Thanh Trúc	08/03/2004	Quảng Nam	31CHT7						
7	28206503671	Nguyễn Thị Mỹ Ty	24/07/2004	Quảng Ngãi	31CHT7						
8	27203837388	Trần Lê Uyên	28/09/2003	Quảng Nam	31CHT7						
9	28216501401	Bùi Văn Vũ	30/10/2004	Quảng Nam	31CHT7						
10	29204645546	Nguyễn Thị Mỹ Yển	04/07/2005	Quảng Trị	31CHT7						
11	28204825385	Trần Mai Anh	25/11/2004	Thái Bình	31CHT8						
12	27206301535	Đinh Thị Thùy Dương	13/10/2003	Quảng Ngãi	31CHT8						
13	27212102849	Quách Hải Hậu	04/01/2003	Đà Nẵng	31CHT8						
14	28214953737	Hoàng Đình Hùng	05/03/2004	Gia Lai	31CHT8						
15	28204538619	Hồ Xuân Hương	16/04/2004	Bình Định	31CHT8						
16	27216644236	Phan Diệp Lâm	07/03/2003	Phú Yên	31CHT8						
17	28204900336	Trương Thị Trà Mi	05/01/2004	Quảng Bình	31CHT8						
18	28214638371	Hồ Tấn Nghĩa	16/05/2004	Quảng Nam	31CHT8						
19	27217001767	Hồ Hữu Nhân	20/04/2003	Thanh Hóa	31CHT8						
20	29215124475	Phạm Xuân Phúc	01/08/2005	Quảng Nam	31CHT8						
21	29206660699	Đặng Thị Diễm Phương	01/01/2005	Quảng Nam	31CHT8						
22	28204900816	Phạm Thị Minh Tâm	18/06/2004	Quảng Bình	31CHT8						
23	28204500299	Đoàn Thị Mỹ Thơm	19/04/2004	Thừa Thiên Huế	31CHT8						
24	28204601464	Trần Tôn Thủy Tiên	21/06/2004	Đắk Lắk	31CHT8						
25	28216651424	Phan Thị Kim Tiên	04/05/2004	Đắk Lắk	31CHT8						
26	28214605512	Trần Xuân Trung	30/07/2004	Đắk Lắk	31CHT8						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 12/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 15h00 - 20/12/2025 - Phòng : 207 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28206503389	Hà Minh Tú	30/06/2004	Thái Bình	31CHT8						
2	28214603468	Trần Long Vũ	06/10/2004	Quảng Nam	31CHT8						
3	28204303102	Đinh Nguyễn Thy Quỳnh	07/01/2004	Phú Yên	31SBN7						
4	27214142191	Lê Ngọc Minh	10/01/2000	Thanh Hóa	31SSC6						
5	27204802168	Phan Thái Thiên Thiên	23/09/2003	Quảng Nam	31SSC6						
6	27214200739	Hắc Minh Thư	15/04/2003	Đà Nẵng	31SSC6						
7	29206223278	Lê Ngọc Thảo My	30/10/2005	Gia Lai	31THT12						
8	29206559246	Trần Hồ Trung Như	06/11/2005	Quảng Ngãi	31THT12						
9	29206500118	Trần Thị Thủy	10/02/2005	Quảng Trị	31THT12						
10	28212320014	Cái Viết Cung	18/05/2004	Quảng Trị	31TSC11						
11	28212300010	Trịnh Hồ Tiến Đạt	11/07/2004	Quảng Nam	31TSC11						
12	28214552805	Nguyễn Viết Quốc Đạt	09/08/2004	Đà Nẵng	31TSC11						
13	28206702044	Trần Thị Mỹ Duyên	15/08/2004	Quảng Nam	31TSC11						
14	28206232346	Trần Thị Diệu Hiền	08/05/2004	Đà Nẵng	31TSC11						
15	28212306404	Lê Phạm Việt Hưng	10/11/2004	Đắk Lắk	31TSC11						
16	28212304058	Cao Hữu Đan Huy	10/11/2004	Đắk Lắk	31TSC11						
17	28206237453	Lê Khánh Huyền	29/05/2004	Đà Nẵng	31TSC11						
18	26207231088	Lê Thị Thanh Nhân	26/07/2002	Quảng Nam	31CSC5						Thi lại
19	28214903826	Hà Phước Sơn	19/04/2004	Quảng Bình	31SHT4						Thi lại
20	28204901451	Phan Nguyễn Ngọc Quỳnh	19/10/2004	Huế	31SHT6						Thi lại
21	28204337623	Trần Thị Hoài Trinh	08/08/2004	Quảng Nam	31SHT6						Thi lại
22	27207221532	Nguyễn Thị Thanh Uyên	20/04/2003	Quảng Ngãi	31SSC1						Thi lại
23	28206550385	Đinh Ngọc Minh Hương	28/08/2004	Quảng Nam	31SSC5						Lần 1

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 15h00 - 20/12/2025 - Phòng : 606 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28212304616	Võ Đăng	Kha	27/11/2004	Quảng Ngãi	31TSC11					
2	28218136340	Lương Văn	Khoa	10/11/2004	Đà Nẵng	31TSC11					
3	28212353238	Đoàn Đức	Kiệt	30/03/2004	Đà Nẵng	31TSC11					
4	0703937643	Nguyễn Đoàn Thị	Liên	13/09/2004	Đà Nẵng	31TSC11					
5	29208155847	Đinh Ngọc	Linh	30/07/2005	Quảng Nam	31TSC11					
6	30204826605	Văn Nguyễn Thảo	Linh	30/09/2003	Đà Nẵng	31TSC11					
7	28207505095	Lê Thị Thanh	My	07/05/2004	Bình Định	31TSC11					
8	27212201532	Võ Như	Nghĩa	22/11/2003	Hà Tây	31TSC11					
9	28214550663	Trần Phước	Nhất	29/09/2004	Quảng Nam	31TSC11					
10	28214523704	Trần Hồng	Phúc	18/10/2000	Quảng Ngãi	31TSC11					
11	28212305181	Nguyễn Đức Trung	Quân	28/11/2004	Gia Lai	31TSC11					
12	28204602035	Phạm Thị Thanh	Tâm	04/02/2004	Đắk Lắk	31TSC11					
13	27211502361	Nguyễn Văn Quốc	Thắng	05/11/2003	Đà Nẵng	31TSC11					
14	28213780316	Nguyễn Đắc	Thắng	21/10/2003	Quảng Trị	31TSC11					
15	28206747114	Hồ Anh	Thơ	19/04/2004	Bình Định	31TSC11					
16	28204353106	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	17/04/2004	Quảng Nam	31TSC11					
17	28209348409	Nguyễn Phạm Thu	Thủy	04/06/2004	Kon Tum	31TSC11					
18	28207151457	Lương Thị Thanh	Tiền	25/05/2004	Đà Nẵng	31TSC11					
19	28218004318	Ngô Trọng	Tín	01/12/2004	Đà Nẵng	31TSC11					
20	27207643283	Huỳnh Vũ Huyền	Trân	07/11/2003	Lâm Đồng	31TSC11					
21	28212302227	Nguyễn Thanh	Tuấn	27/10/2004	Quảng Ngãi	31TSC11					
22	28208004333	Lê Thị Hồng	Yến	30/10/2004	Lâm Đồng	31TSC11					
23	27212125291	Hồ Thanh	Thịnh	17/06/2003	Quảng Nam	31TSC8					Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG